

LĂNG ÔNG BÀ CHIỂU



Lăng tá quân Lê văn Duyệt, còn gọi là "Lăng ông Bà Chiểu", là một di tích lịch sử - văn hóa ở TP.HCM đã được nhà nước công nhận là di tích lịch sử - văn hóa quốc gia. Đây không chỉ là nơi thờ cúng một nhân vật lịch sử cách nay hơn thế kỷ mà còn là công trình kiến trúc có giá trị văn hóa, nghệ thuật đặc sắc mang đậm nét văn hóa truyền thống Việt Nam nói chung và vùng đất Nam bộ nói riêng. Nằm kề bên chợ Bà Chiểu nên "Lăng ông Bà Chiểu" là tên gọi phổ biến trong dân gian để chỉ di tích lịch sử - văn hóa: lăng tá quân Lê Văn Duyệt. Lăng tọa lạc số 126 Đinh Tiên Hoàng - phường 1 - Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh trên một khu đất rộng 18.500 m². Thật ra, theo đúng như hàng đại tự phù điêu trên cổng Tam quan thì tên gọi chính xác phải là "Thượng Công Miếu".

Vốn nằm trên vùng đất hoang ở thượng du Nghi giang nên dọc lối đi vào khuôn viên lăng ngày nay vẫn còn nhiều cây gỗ quý cao to, bóng mát như: si, dầu, bằng lăng... Theo lời của một số người am hiểu thì ngày xưa, Lăng ông nằm trên một gò đất hình lưng quỳ. Đối với khoa "địa lý" thì đây là vị thế nằm vào "long mạch" hợp với "địa linh nhân kiệt", tài lộc đời đời vĩnh tế và sẽ có ảnh hưởng tốt cho sự an lạc của đồng bào cư trú trong khu vực.

Khuôn viên Lăng ông hiện còn khá rộng, được giới hạn bởi bức tường vây quanh với chu vi 500m, cao 1,2m. Bốn cổng lăng mở ra bốn hướng:

- Cổng Đông (mở ra đường Trịnh Hoài Đức).
- Cổng Tây (mở ra đường Đinh Tiên Hoàng).
- Cổng Bắc (mở ra đường Phan Đăng Lưu).
- Cổng Nam - Cổng Tam quan (mở ra đường Võ Tùng).

Trước kia, khi những con đường trên chưa được mở thì diện tích Lăng ông lớn gấp 2 lần hiện nay. Phía trước và hai bên lăng miếu là phần đất hương hỏa mà triều đình Tự Đức - năm thứ 13 (1860) ban cho xã Bình Hòa thuê lợi để phụng sự và trùng tu lăng miếu.



Tuy gọi là Lăng ông nhưng tại khu lăng mộ lại có hai ngôi mộ của Tả quân Lê Văn Duyệt và của chánh thất tả quân phu nhân Đỗ Thị Phận, được song táng theo cổ lệ "càn khôn hiệp đức" của Nho giáo. Trước mộ phần là một ngôi điện nhỏ, tường gạch, mái lợp âm dương, phía trên vòm cửa hình vòng cung phù điêu hàng chữ "Lê Công Bí Đình".

Cùng nằm trên một trục và cách khu lăng mộ khoảng sân rộng 26 x 15m là khu vực trung tâm diễn ra các sinh hoạt tín ngưỡng được gọi là "Thượng công linh miếu". Bố cục của "Thượng công linh miếu" bao gồm: tiền điện, trung điện và chánh điện, mỗi gian điện thờ cách nhau bằng một sân Thiên Tỉnh. Đối xứng hai bên trục nhà chính là Đông Lang, Tây Lang - Lễ khách đường. Nhìn bề ngoài, toàn bộ mái nhà "Thượng công linh miếu" như điệp vào nhau xếp thành lớp, thành tầng. Nóc sau cao hơn nóc trước với các cổ lầu rất nguy nga, bề thế. Vật liệu cũng như kỹ thuật kết cấu của "Thượng công linh miếu" có những đặc điểm đáng chú ý: kế thừa kiến trúc cổ truyền Việt Nam, đồng thời có sự cách tân, nên hình khối kiến trúc có những thay

đổi, tạo sự vững vàng, bền chắc. Tường gạch giữ vai trò quan trọng trong kết cấu chịu lực; cột gạch thay thế cột gỗ ở hàng hiên để chịu đựng lâu dài trước mưa dầm và nắng gắt của vùng nhiệt đới phương nam. Nhìn chung Tiền điện, Trung điện và chánh điện có một vài sự khác nhau về vật liệu và kỹ thuật kết nối bên trong. Tuy nhiên bộ mái nhà hai tầng là một nét đặc sắc chung trong tổng thể kiến trúc "Thượng công linh miếu", thể hiện đặc điểm kiến trúc Việt Nam. Các bờ nóc được xây cao với hai đầu cong, trang trí "Lưỡng Long chầu nguyệt" trông giống như những chiếc thuyền rồng đang neo lại. Trên bề mặt bờ nóc được chia thành từng ô hình vuông và chữ nhật để đắp những đề tài trang trí khác. Cảm giác cong nhẹ của mái là điểm xoáy hất lên của đuôi rồng chầu vào bờ nóc hoặc nơi oằn xuống của lưng kỳ lân.

Sau nhiều đợt trùng tu, di tích Lăng ông đã phần nào phục hồi được nét uy nghiêm, cổ kính vốn có của một cơ sở tín ngưỡng và đã trở thành di sản quý giá trong kho tàng văn hóa dân tộc Việt Nam. (*Tài liệu Lăng tá quân Lê văn Duyệt - Nhà XB TP.HCM*)